

HƯỚNG ĐẾN MỘT HỆ THỐNG NGHIÊN CỨU, ĐÀO TẠO VỀ LĨNH VỰC BẢO QUẢN HIỆN VẬT BẢO TÀNG VÀ BẢO TỒN DI TÍCH Ở VIỆT NAM

GS.TS. BÙI CÔNG HIẾN -
PGS.TS. ĐẶNG VĂN BÀI

TÓM TẮT

Trong công tác bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa, hệ thống nghiên cứu, đào tạo về lĩnh vực bảo quản hiện vật bảo tàng ở nước ta còn có phần thiếu và yếu. Bài viết khẳng định, đây là một điểm khuyết cần sớm được bổ sung, nâng cấp xứng tầm để thúc đẩy sự nghiệp bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc.

Từ khóa: nghiên cứu; đào tạo; bảo quản hiện vật bảo tàng; bảo tồn di tích.

ABSTRACT

In the work of preservation, promotion of cultural heritage values, the system of research and training on museum object conservation and storage is weak in Vietnam. The paper determines this is a weakness that should be overcome to put forward the work of preservation, promotion of national cultural heritage values.

Key words: research; training; museum object conservation, heritage preservation.

1. Về hệ thống đào tạo, nghiên cứu bảo quản hiện vật bảo tàng và bảo tồn di tích

Hiện nay, việc đào tạo, nghiên cứu liên quan đến lĩnh vực bảo quản hiện vật bảo tàng ở nước ta còn khá sơ lược, mặc dù công việc này đã được một số bảo tàng lớn quan tâm. Hệ thống lý luận về bảo tồn di tích vẫn chỉ giới hạn trong phạm vi một số nghiên cứu chuyên đề hẹp. Việc đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ bảo tồn di tích chủ yếu được lồng ghép trong các lớp tập huấn của ngành Di sản văn hóa... Trong hệ thống đào tạo ở các trường Đại học, Cao đẳng chưa có bộ môn “bảo quản hiện vật bảo tàng” và “bảo tồn di tích”. Đó là một khuyết thiếu cần sớm được bổ sung để đáp ứng nhu cầu thực tiễn của công tác bảo quản hiện vật bảo tàng và bảo tồn di tích ở nước ta, vì theo quy luật chung, phát triển khoa học kỹ thuật phải gắn với đào tạo để nghiên cứu, để ứng dụng; và, ngược lại, nghiên cứu, ứng dụng là nền tảng, thúc đẩy cho đào tạo. Nếu một lĩnh vực khoa học - kỹ thuật không được đầu tư cho đào tạo và nghiên cứu có hệ thống thì nhất định lĩnh vực khoa học - kỹ thuật đó sẽ kém phát triển và bị giới hạn trong phạm vi “tri thức” kinh nghiệm.

2. Phác thảo nội dung cơ bản của bảo quản hiện vật bảo tàng và bảo tồn di tích

Khái niệm bảo quản và bảo tồn:

Có thể tạm hiểu, bảo quản hiện vật là khoa học nghiên cứu quy luật biến đổi chất và lượng của hiện

vật để thực thi các giải pháp kỹ thuật nhằm bảo vệ hiện vật tránh được nguy cơ xuống cấp, hủy hoại do tác động của tự nhiên và con người.

Bảo tồn cũng mang ý nghĩa tương tự bảo quản, nhưng thường được áp dụng ở phạm vi không gian, đối tượng rộng hơn, như bảo tồn di tích chẳng hạn.

Trong lĩnh vực di sản văn hóa, có thể tạm phân định nội dung cơ bản của bảo quản và bảo tồn như sau:

- Bảo quản lấy đối tượng tác động chính là hiện vật bảo tàng, chủ yếu là những vật đã bị giải thể chức năng gốc (chức năng sử dụng ban đầu). Bảo quản có nhiều hình thức và cấp độ, như bảo quản tạm thời, bảo quản (để) di chuyển, bảo quản ổn định, bảo quản hiện vật trưng bày và bảo quản hiện vật trong kho...

- Bảo tồn lấy đối tượng chính là một không gian tồn tại di tích (môi trường di tích), bao gồm kiến trúc di tích, di vật gắn với di tích và hệ thực vật, động vật sinh sống trong không gian di tích...

Có thể coi, bảo tàng hay di tích là một hệ sinh thái nhân tạo (artificial ecosystem), với các hợp phần trong quan hệ tương hỗ: con người - hiện vật bảo tàng (hay kiến trúc di tích) - yếu tố môi trường- yếu tố sinh vật, trong đó, hiện vật bảo tàng hay di tích là trung tâm được bảo quản, bảo tồn để sử dụng.

Con người là nhân tố có thể tham gia điều khiển và điều chỉnh các quan hệ tương hỗ theo hướng

giảm thiểu tác hại, làm chậm quá trình “lão hóa” hiện vật bảo tàng, di tích.

Đối tượng hiện vật bảo tàng:

- Có thể coi hiện vật bảo tàng gồm 2 bộ phận: hiện vật trưng bày và hiện vật lưu trữ (trong kho). Hiện vật trưng bày chủ yếu phục vụ cho tuyên truyền, tham quan, du lịch... Hiện vật lưu trữ chủ yếu phục vụ cho đào tạo và nghiên cứu khoa học... Tùy theo cấu trúc của bảo tàng, có thể 2 bộ phận hiện vật bảo tàng hòa chung trong một không gian và chủ yếu phục vụ tham quan, du lịch, như ở một số bảo tàng địa phương, bảo tàng chuyên ngành... Ngoài ra, còn có hiện vật để ngoài trời (hiện vật lộ thiên) hay chỉ được che chắn đơn giản.

- Hiện vật bảo tàng có thể gồm các đồ dùng, công cụ lao động, phương tiện chống thiên tai, dịch họa,... của một dân tộc, tộc người...

- Hiện vật bảo tàng có thể thuần túy là tài nguyên địa chất hay tài nguyên sinh vật của một quốc gia hay một địa phương...

- Với bảo tàng sinh thái (Ecomuseum), đối tượng là hiện vật bảo tàng đã mở rộng và tiệm cận với khái niệm di tích (Vestige), nên khái niệm hiện vật bảo tàng cũng được mở rộng theo, đó là các thành phần tạo ra cảnh quan, như công trình kiến trúc, tượng đài, cây xanh, hồ ao...

Đối tượng di tích:

Khác với hiện vật bảo tàng, di tích thường cố định ở một địa điểm; và, tùy theo giá trị, tính chất, đặc điểm, nguồn gốc, chức năng... của di tích mà có cách phân loại khác nhau...

Giá trị của hiện vật bảo tàng, di tích với các chuyên ngành khoa học tự nhiên và xã hội:

Có thể coi bảo tàng, hiện vật bảo tàng, di tích là đối tượng nghiên cứu của nhiều chuyên ngành khoa học - kỹ thuật. Ví dụ, khi nghiên cứu về đa dạng sinh học, với 1 mẫu sinh vật cần xác định tên khoa học, có khi là một loài mới cho khoa học, cần thiết phải so sánh mẫu này với mẫu đã có ở bảo tàng. Với kỹ thuật, có thể thông qua hiện vật bảo tàng, di tích để biết rõ quá trình hình thành và phát triển kỹ thuật xây dựng, chế tác...

Có thể dựa trên hiện vật bảo tàng, di tích để nghiên cứu, phát triển khoa học tự nhiên nhằm bảo vệ hiện vật bảo tàng, di tích tốt hơn. Mặt khác, có thể tận dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật để nâng cao chất lượng bảo quản, bảo tồn, như ứng dụng công nghệ điều hòa không khí, ứng dụng công nghệ lade hay nano...

Với lĩnh vực khoa học xã hội, hiện vật bảo tàng, di tích là nguồn vật chất cụ thể để các bộ môn khác nhau của khoa học xã hội nghiên cứu và khai thác giá trị. Ví dụ, không có hiện vật bảo tàng, không có di tích sẽ rất khó nghiên cứu, luận giải được sự hình thành và phát triển của văn hóa, nghệ thuật, kiến trúc,...

Về vấn đề nguồn nhân lực quản lý và bảo quản, bảo tồn:

Trong công tác bảo tồn di tích tại cơ sở, chúng ta mới thiết lập được ban quản lý di tích, với chức năng chủ yếu là ngăn sự xâm hại của con người đến di tích và giám sát tình trạng xuống cấp của di tích... Các thành viên trong ban ít khi được bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về bảo tồn, bảo quản. Riêng với bảo tàng, ở một số nước phát triển, thường có ít nhất 3 nhóm người chịu trách nhiệm bảo quản hiện vật, đó là:

- Cán bộ bảo quản (conservator) là những người có hiểu biết về các bộ sưu tập để giới thiệu, tuyên truyền; có hiểu biết về khoa học và kỹ thuật bảo quản hiện vật...

- Cán bộ quản lý bộ sưu tập (collection manager) là những người chịu trách nhiệm quản lý các bộ sưu tập; hiểu biết sâu sắc giá trị từng bộ sưu tập và phương thức bảo quản, để quảng bá, giao tiếp...

- Cán bộ khoa học bảo quản (preservation scientist) là chức danh đặc biệt của bảo tàng, bảo tồn di tích và chỉ có ở những nơi có các phòng thí nghiệm bảo quản, thường là những cán bộ khoa học và kỹ thuật chuyên sâu từng lĩnh vực cụ thể. Trên thực tế có 2 nhóm chuyên gia:

+ Chuyên gia phục chế, chế tác, ví dụ: chuyên gia phục chế bia đá, chuyên gia chế tác khắc phục tiêu tâm gỗ lim; chuyên gia phục chế vũ khí cổ...

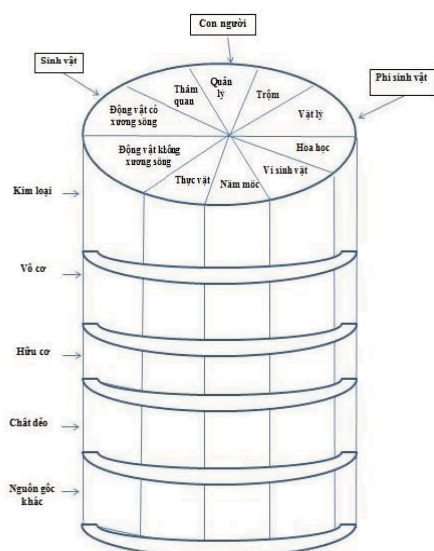
+ Chuyên gia xử lý, phòng chống các yếu tố gây hại, ví dụ: chuyên gia về điều hòa không khí; về phòng chống nấm mốc; phòng chống mối mọt; phòng chống chuột, dơi, chim...

Ở nước ta, cán bộ thuộc các chuyên môn này đều đã có, nhưng chưa được tập hợp thành một lực lượng có tổ chức để trao đổi nghiệp vụ và liên kết chặt chẽ với nhau để giải quyết những nhiệm vụ do thực tiễn đòi hỏi.

Về lĩnh vực bảo quản và bảo tồn, chúng ta có thể tạm chia thành 3 nhóm vấn đề để vừa đào tạo, vừa nghiên cứu, thừa kế và bổ sung cho nhau, đó là:

- Cơ sở khoa học của bảo quản và bảo tồn;

- Kỹ thuật (hay công nghệ) bảo quản và bảo tồn;



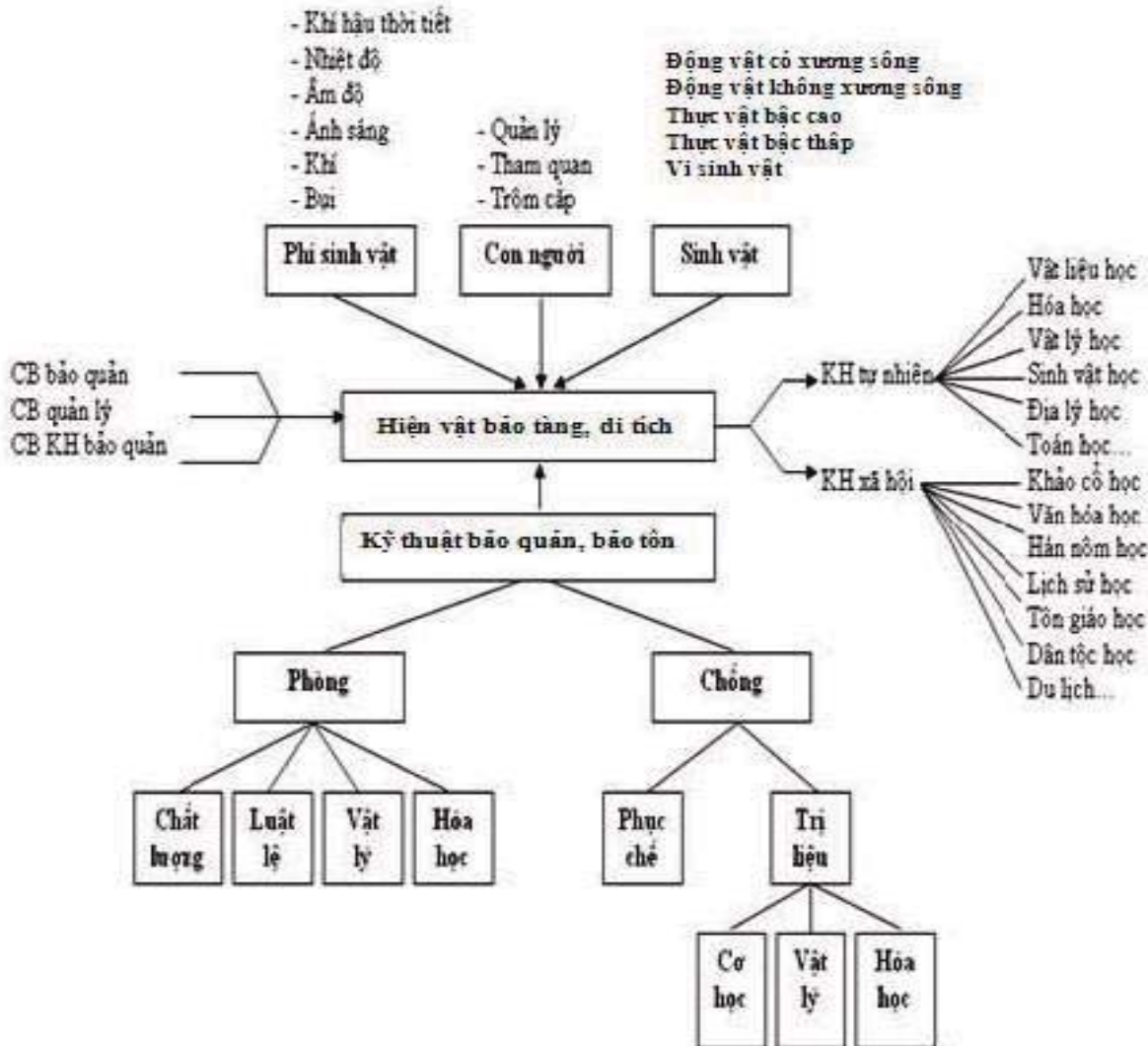
Sơ đồ quan hệ tác động giữa các yếu tố môi trường và nhóm chất liệu hiện vật bảo tàng, di tích

- Nghiệp vụ bảo quản và bảo tồn.

Qua một số tài liệu giảng dạy hay trong tổ chức quản lý hiện nay, chúng tôi nhận thấy, chưa có sự nhận thức rành mạch giữa các nhóm vấn đề, thậm chí còn nhầm lẫn và sai sót. Đó là nguyên nhân dẫn đến tình trạng hoạt động bảo quản, bảo tồn bị chông chéo, việc đầu tư cho lĩnh vực bảo quản, bảo tồn đôi khi bị chấp vá, kém hiệu quả và có thể gây lãng phí...

Xây dựng tiêu chí đánh giá chất lượng bảo quản, bảo tồn:

Với từng chủng loại vật chất cụ thể của hiện vật bảo tàng, di tích sẽ cần có những tiêu chuẩn đánh giá chất lượng riêng. Về nguyên tắc chung, theo chúng tôi, có thể có



Sơ đồ vị trí và mối quan hệ của hiện vật bảo tàng, di tích với hệ thống yếu tố tác động, hệ thống bảo quản và hệ thống khai thác giá trị hiện vật bảo tàng, di tích

ít nhất 5 tiêu chí để đánh giá chất lượng bảo quản hiện vật hay một di tích cụ thể:

- Việc làm biến dạng, biến chất hiện vật, di tích;
- Việc làm giảm độ bền hiện vật, di tích;
- Việc làm thay đổi màu sắc, mỹ quan hiện vật, di tích;
- Việc làm giảm và/hoặc mất giá trị hiện vật, di tích;
- Việc làm bản môi trường hiện vật, di tích.

Các tiêu chí này vừa để xem xét, đánh giá tác động tiêu cực của các yếu tố ảnh hưởng đến hiện vật bảo tàng, di tích (yếu tố con người, yếu tố phi sinh vật và yếu tố sinh vật), vừa để cân nhắc, lựa chọn giải pháp xử lý các yếu tố gây hại cho hiện vật, di tích trong bảo quản, bảo tồn.

3. Nhu cầu thực tiễn và khả năng đáp ứng của lực lượng khoa học - kỹ thuật

Đến nay, đã có nhiều tổ chức, cá nhân nhấn mạnh sự cần thiết của việc đầu tư cơ sở vật chất, con người cho lĩnh vực bảo quản và bảo tồn. Ở nhiều nơi và nhiều cấp quản lý bảo tàng, di tích đã thừa nhận, chúng ta mới chỉ tập trung xử lý các trường hợp hiện vật hư hại hay di tích bị xuống cấp, chưa thực sự quan tâm xây dựng một hệ thống, một quy trình bảo quản, bảo tồn dựa trên nguyên tắc khoa học và nghiệp vụ bảo quản, bảo tồn. Mặc dù đội ngũ cán bộ khoa học về bảo quản, bảo tồn của chúng ta còn thiếu và yếu, nhưng không phải không có những chuyên gia giỏi về từng chuyên ngành hẹp. Nếu chúng ta biết tập hợp, tổ chức và có một chiến lược xây dựng hệ thống đào tạo, nghiên cứu về lĩnh vực bảo quản, bảo tồn, có lẽ trong khoảng 5 - 10 năm tới, lực lượng này sẽ đảm đương, giải quyết tốt những vấn đề của thực tiễn bảo quản, bảo tồn ở nước ta và đủ khả năng tiếp cận với những tiến bộ khoa học - kỹ thuật của thế giới.

4. Thay lời kết

Vấn đề bảo quản hiện vật bảo tàng và bảo tồn di tích được xem là một trong những nền tảng quan trọng của công tác bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa của mỗi quốc gia, dân tộc. Đó là một lĩnh vực khoa học - kỹ thuật liên ngành, gồm khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn. Việc khuyết thiếu một hệ thống đào tạo, nghiên cứu cho lĩnh vực này đã và đang làm mất đi những cơ hội giải quyết, khắc phục những tổn hại do các yếu tố tác động tiêu cực đến hiện vật bảo tàng và di tích, thậm chí, có những mất mát không thể tính bằng tiền và khó có thể phục hồi. Hy vọng, trong tương lai, nước

ta sớm có một hệ thống đào tạo, nghiên cứu về bảo quản hiện vật bảo tàng, bảo tồn di tích để đáp ứng những nhu cầu của thực tiễn./

B.C.H - Đ.V.B

Tài liệu tham khảo:

- 1- Nguyễn Quốc Hùng (2013), "Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa và thiên nhiên trong quá trình hội nhập và phát triển", *Tạp chí Di sản văn hóa*, số 4(45) - 2013, tr. 3 - 7.
- 2- Nguyễn Thị Minh Lý (chủ biên) (2012), *Bảo quản hiện vật bảo tàng*, Nxb. Từ điển Bách khoa.
- 3- Nguyễn Minh Lý (1990), "Chương VIII. Công tác bảo quản hiện vật bảo tàng", *Cơ sở bảo tàng học* (Giáo trình dùng cho sinh viên đại học ngành Bảo tồn - Bảo tàng), tập II, tr. 83 - 162.
- 4- Nguyễn Văn Quý, Đoàn Mạnh Tịch, Đào Đình Khoa (1982), *Bài giảng bảo quản thuốc và dụng cụ y tế*, Nxb. Y học, Hà Nội.
- 5- Bùi Công Hiến (1992), *Côn trùng hại kho*, Nxb. Khoa học và Kỹ thuật.
- 6- Bùi Công Hiến, Trần Huy Thọ (2002), *Côn trùng học ứng dụng*, Nxb. Khoa học và Kỹ thuật.
- 7- Bùi Công Hiến, Trịnh Văn Hạnh, Nguyễn Quốc Huy (2013), "Sinh vật gây hại di tích ở Việt Nam, cách đánh giá và nguyên tắc phòng trừ", *Tạp chí Di sản văn hóa*, số 4(45) - 2013, tr. 47 - 53.
- 8- Nguyễn Chí Thanh (1971), *Phòng trừ mối trong các công trình xây dựng và kho tàng*, Nxb. Nông thôn, Hà Nội.
- 9- Lê Vũ Khôi, Vũ Quốc Trung, Nguyễn Văn Biển (1979), *Chuột và biện pháp phòng trừ*, Nxb. Nông nghiệp.
- 10- Lê Thị Minh Lý (2013), "Đào tạo cán bộ bảo quản cho bảo tàng - công việc cần kíp", đăng trên: <http://dsvh.gov.vn>.
- 11- National Park Service (2012), *Museum Handbook, Part I, Chapter 3: Preservation: Getting Started*.
- 12- Melissa Adams (2012), *Museum Handbook, Part I, Chapter 5: Biological Infestations*, National Park Service, USA.
- 13- Dawson, John (1988), *The Effect of Insecticides on Museum Artifacts and Materials*, In A Guide to Museum Pest Control, Edited by Lynda A. Zycherman and J. Richard Schrock, 135, 150. Washington, D.C.: Association of Systematics Collections.
- 14- Dawson, John and Thomas J.K. Strang (1992), *Solving Museum Insect Problems: Chemical Control*, Technical Bulletin. 15, Ottawa: Canadian Conservation Institute.
- 15- Ebeling, Walter (1992), *Urban Entomology*, Berkeley Univ, California, Division of Agricultural Sciences.
- 16- Florian, Mary-Lou (1990), *Freezing for Museum Insect Pest Eradication*, Collection Forum 6; 1-7, Washington, D.C.: Society for the Preservation of Natural History Collections.
- 17- Pinnigor, David B. (1991), *Insect Pests in Museums*, London: Archetype
- 18- Zycherman, Lynda A. and Richard Schrock (1988), *A Guide to Museum Pest Control*, Washington, D.C., Association of Systematics Collections.
- 19- Rose, Carolyn L., Catherine A. Hawks and Hugh H. Genoways (1995), *Storage of National History Collections: A Preventive Conservation Approach*, Iowa City, Iowa: Society for the Preservation of Natural History Collections.
- 20- Thompson, John M.A. (1992), *Manual of Curatorship: A Guide to Museum Practice*, Oxford, U.K.: Butterworth-Heinemann.